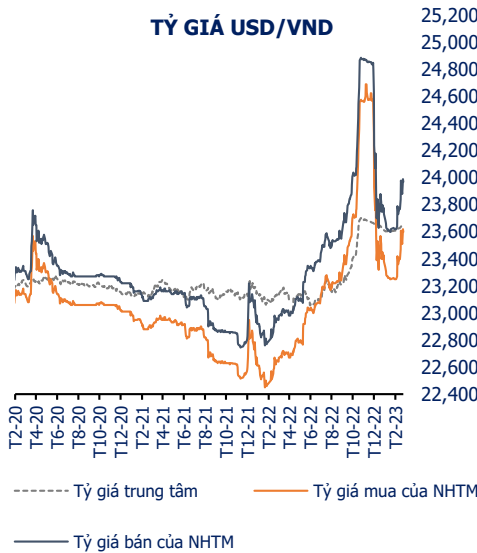


TỶ GIÁ USD/VND

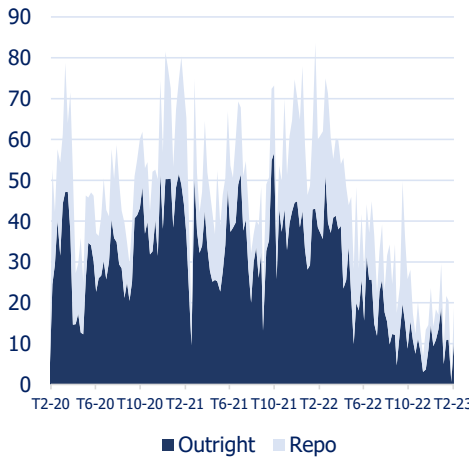


THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
Lãi suất liên ngân hàng bật tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn so với tuần trước đó khi NHNN có tuần thứ 3 liên tiếp hút ròng qua nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (ON) tăng 1.42% chốt phiên cuối tuần ở mức 6.06%, lãi suất kỳ hạn 1 tuần (1W) tăng lên mức 6.08% (tương đương tăng 1.22%). Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tuần qua đạt gần 984 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 3% so với tuần trước đó). Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch chiếm 95.76% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Tỷ giá USD/VND có tuần giao dịch khá biến động với các phiên tăng giảm đan xen. Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng kết tuần ở mức 23,788 đồng/USD, tương ứng giảm 34 đồng so với tuần giao dịch trước đó. Tỷ giá trung tâm của NHNN tăng 3 đồng so với tuần trước, ở mức 23,642 đồng/USD. Trong khi đó, tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank giảm lần lượt 10 đồng, ở mức 23,630 đồng/USD (mua chuyển khoản) và 23,970 đồng/USD (bán).

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 7,500 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 7 năm, 10 năm và 15 năm với tỷ lệ trúng thầu đạt gần 28.5%. Trong tháng 1/2023, KBNN đã công bố kế hoạch đấu thầu 400,000 tỷ TPCP trong năm 2023, trong đó, kế hoạch phát hành cho Quý 1/2023 là 108,000 tỷ đồng. Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 69,427 tỷ đồng (tương ứng đạt gần 17.4% kế hoạch năm và 64.3% kế hoạch quý 1/2023). Tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 6,500 tỷ đồng ở 3 kỳ hạn (5 năm, 10 và 15 năm).

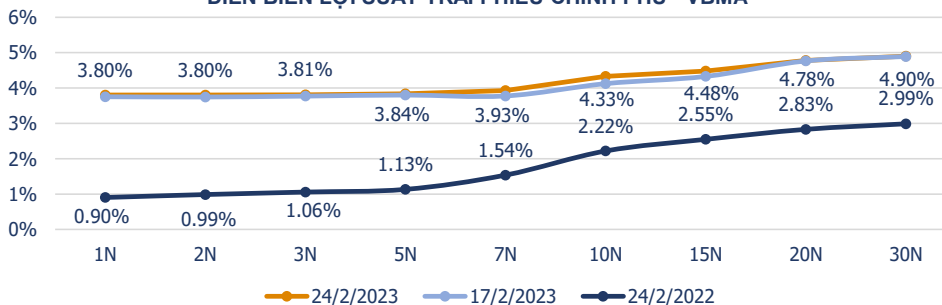
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt gần 27 nghìn tỷ đồng (giảm 25% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) giảm 42% và GTGD mua bán lại (repo) tăng 9% so với tuần trước. NĐTNN bán ròng 689 tỷ TPCP trong kỳ. Lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng ở tất cả các kỳ hạn.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 24/02/2023, có 3 đợt phát hành TPDN trị giá 2,000 tỷ được ghi nhận trong tháng 02/2023.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA



Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

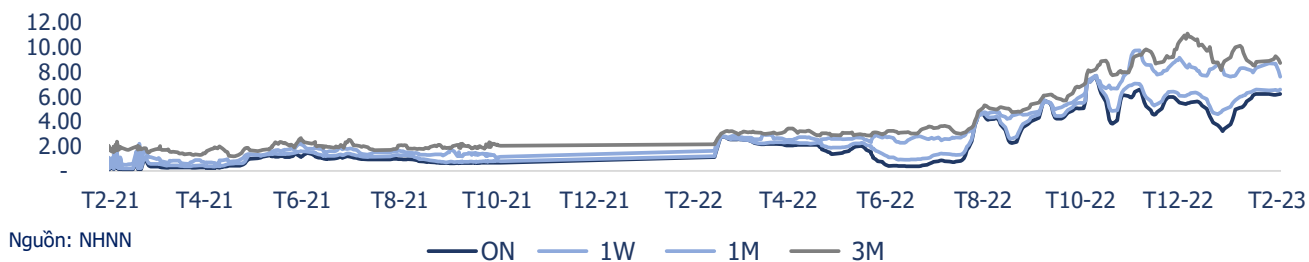
Lãi suất liên ngân hàng: Lãi suất liên ngân hàng bật tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn so với tuần trước đó khi NHNN có tuần thứ 3 liên tiếp hút ròng qua nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, lãi suất VND liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm (ON) tăng 1.42% chốt phiên cuối tuần ở mức 6.06%, lãi suất kỳ hạn 1 tuần (1W) tăng lên mức 6.08% (tương đương tăng 1.22%).

Khối lượng giao dịch: Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần qua đạt gần 984 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 3% so với tuần trước đó. Trong đó, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt gần 879 nghìn tỷ đồng và 63 nghìn tỷ đồng. Tổng khối lượng giao dịch 2 kỳ hạn trên đạt 942 nghìn tỷ và chiếm 95.76% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

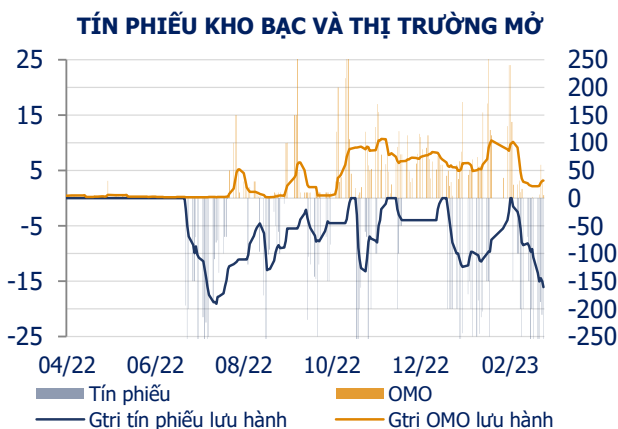
Nghiệp vụ thị trường mở: Trong tuần, NHNN tiếp tục thực hiện hút ròng với khối lượng gần 43.1 nghìn tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, NHNN tiếp tục phát hành tín phiếu kỳ hạn 7 ngày và 91 ngày với khối lượng phát hành tổng cộng 140.5 nghìn tỷ đồng và lãi suất phát hành ở mức 5% - 6%, tăng mạnh so với mức 3.79% - 5.75% tuần trước. Với 87 nghìn tỷ tín phiếu đáo hạn trong tuần, NHNN hút ròng khỏi hệ thống 53.5 nghìn tỷ và khối lượng lưu hành trên kênh này tăng lên mức 160 nghìn tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, NHNN bơm ra khoảng 10.7 nghìn tỷ đồng trên kênh OMO. Kết tuần, NHNN bơm ròng 10.45 nghìn tỷ vào hệ thống qua kênh cầm cố và khối lượng lưu hành trên kênh này tăng lên gần 31.7 nghìn tỷ đồng.

Đvị : %	TB 5 ngày	24/2/2023	17/2/2023	% Tđổi tuần trước	% Tđổi tháng trước
ON	5.53	6.06	4.64	142	-3
1W	5.83	6.08	4.86	122	-38
2W	5.83	7.12	5.40	172	-8
1M	7.53	8.50	6.44	206	-50
3M	7.79	7.91	7.70	21	-180
6M	9.70	9.73	9.63	10	-62
9M	9.61	9.61	9.61	0	0

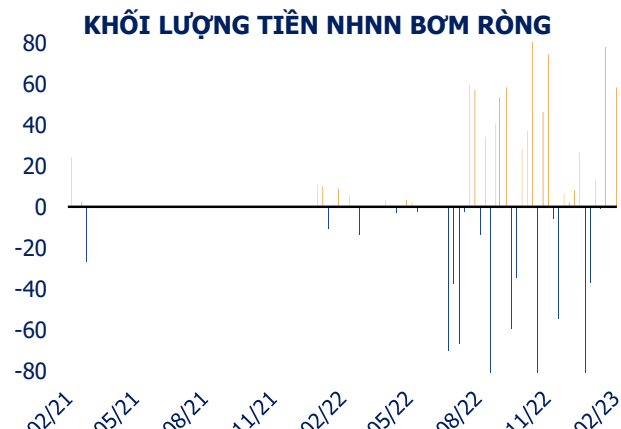
BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



Nguồn: NHNN



Nguồn: NHNN

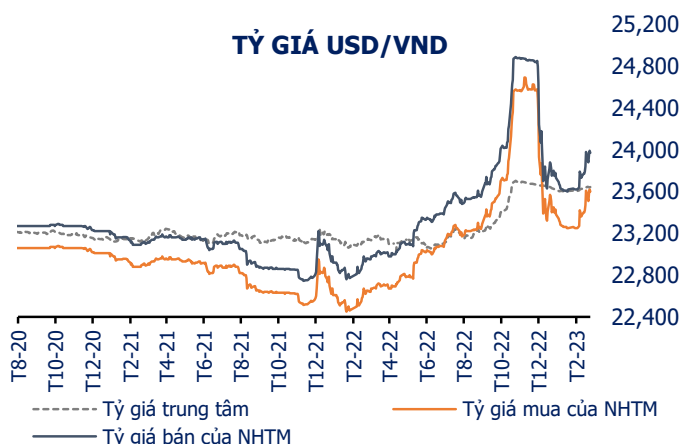


Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng có tuần giao dịch khá biến động với các phiên tăng giảm đan xen. Tỷ giá USD/VND LNH kết tuần ở mức 23,788 đồng/USD, tương ứng giảm 34 đồng so với tuần giao dịch trước đó. Tỷ giá trung tâm của NHNN tăng 3 đồng so với tuần trước, ở mức 23,642 đồng/USD. Trong khi đó, tỷ giá mua vào và bán ra tại Vietcombank giảm lần lượt 10 đồng, ở mức 23,630 đồng/USD (mua chuyển khoản) và 23,970 đồng/USD (bán).

Thị trường ngoại tệ: Dữ liệu PCE, thước đo lạm phát ưa thích của Fed, được công bố vào thứ 6 cho thấy chỉ số giá PCE trong tháng 1 tăng 0.6% so với tháng trước và tăng 5.4% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức tăng cao nhất kể từ tháng 6 năm 2022 và đồng thời cao hơn ước tính trước đó của các nhà kinh tế ở mức 0.5% và 4.4%. Bên cạnh đó, chi tiêu của người tiêu dùng công bố bởi Bộ Thương mại Mỹ trong tuần vừa rồi cũng cho thấy mức tăng 1.8% trong tháng 1 so với dự báo 1.3%. Việc PCE tăng cao hơn dự báo góp phần củng cố niềm tin lạm phát Mỹ vẫn còn dai dẳng và tăng khả năng Fed có thêm các đợt nâng lãi suất trong các cuộc họp sắp tới. Đồng bạc xanh tăng 0.6% trong phiên ngày thứ 6, ngay sau khi dữ liệu PCE được công bố và chạm mốc cao nhất 7 tuần, ở mức 105.21. Kết phiên cuối tuần, DXY tăng 1.3% so với cuối tuần trước đó. Các đồng tiền chủ chốt đều giảm giá mạnh so với USD như EUR (-1.38%); CNY (-1.3%); JPY (-0.56%); GBP (-0.76%)...



Tỷ giá trung tâm

	Tỷ giá	% Thay đổi
13/2/2023	23,628	
14/2/2023	23,630 ▲	0.008%
15/2/2023	23,631 ▲	0.004%
16/2/2023	23,636 ▲	0.021%
17/2/2023	23,639 ▲	0.013%
20/2/2023	23,646 ▲	0.030%
21/2/2023	23,643 ▼	-0.013%
22/2/2023	23,641 ▼	-0.008%
23/2/2023	23,641	0.000%
24/2/2023	23,642 ▲	0.025%

Nguồn: NHNN

Nguồn: NHNN, Vietcombank

	24/2/2023	17/2/2023	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
VND/USD	0.0000420	0.0000420	0.12%	-1.08%
EUR/USD	1.0546	1.0694	-1.38%	0.00%
CNY/USD	0.1437	0.1456	-1.30%	-0.62%
JPY/USD	0.7411	0.7453	-0.56%	-2.90%
GBP/USD	1.1944	1.2035	-0.76%	-0.18%
USD index	105.2100	103.8600	1.30%	0.66%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu chính phủ: Kho bạc Nhà nước tiến hành gọi thầu tổng cộng 7,500 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 7 năm (500 tỷ đồng), 10 năm (3,500 tỷ đồng) và 15 năm (3,500 tỷ đồng). Tổng khối lượng trái phiếu trúng thầu đạt 2,135 tỷ đồng (tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt gần 28.5%), trong đó trái phiếu kỳ hạn 10 năm trúng thầu 1,100 tỷ đồng và 15 năm trúng thầu 1,035 tỷ đồng, trái phiếu kỳ hạn 7 năm gọi thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm và 15 năm đảo chiều tăng 5 điểm so với lãi suất trúng thầu gần nhất.

Trong tháng 1/2023, KBNN đã công bố kế hoạch đấu thầu 400,000 tỷ TPCP trong năm 2023, trong đó, kế hoạch phát hành cho Quý 1/2023 là 108,000 tỷ đồng. Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay đạt 69,427 tỷ đồng (tương ứng đạt gần 17.4% kế hoạch năm và 64.3% kế hoạch quý 1/2023). Cụ thể, tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị phát hành của 5 năm đạt 750 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm đạt 200 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm và 15 năm lần lượt là 35,432 tỷ đồng (đạt 78.7% kế hoạch quý) và 33,045 tỷ đồng (đạt 73.4% kế hoạch quý).

Trái phiếu chính phủ bảo lãnh: Trong tuần không có phiên đấu thầu Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh nào được tổ chức.

Kế hoạch đấu thầu TPCP trong tuần 27/02 - 3/03/2023: Trong tuần tới, KBNN tiến hành gọi thầu 6,500 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 5 năm (500 tỷ đồng), 10 năm (3,000 tỷ đồng) và 15 năm (3,000 tỷ đồng).

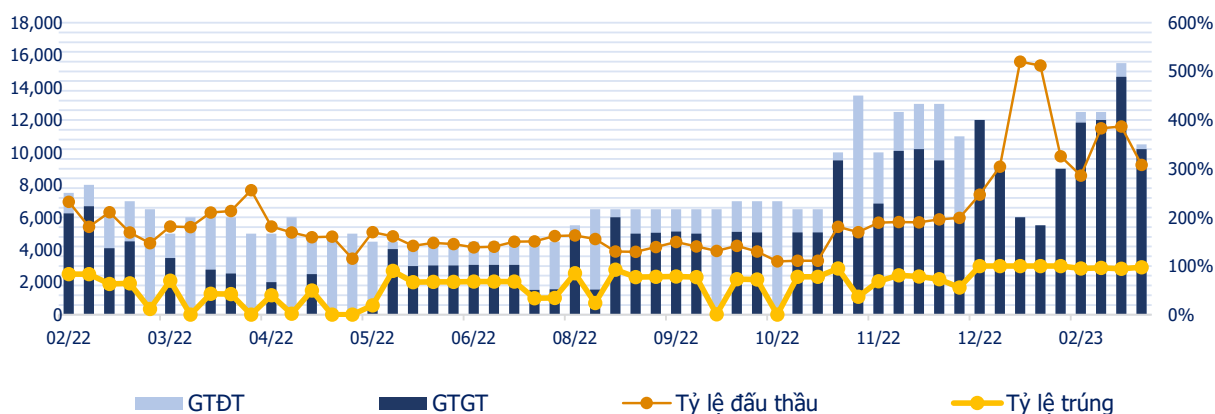
Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 20/2 - 24/2/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kỳ hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2338132	KBNN	15	22/02/2023	3,500	9,235	1,035	4.32	5
2	TD2330107	KBNN	7	22/02/2023	500	1,000	0	-	
3	TD2333118	KBNN	10	22/02/2023	3,500	9,350	1,100	4.12	5

Kế hoạch đấu thầu (tuần 27/2 - 3/3/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ)
1	02/03/2023	KBNN	TD2338132	Bổ sung	15	3,000
2	02/03/2023	KBNN	TD2328098	Bổ sung	5	500
3	02/03/2023	KBNN	TD2333118	Bổ sung	10	3,000

KHỐI LƯỢNG GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU 2022 - 2023



Nguồn: HNX

Đơn vị: %

Báo cáo tuần

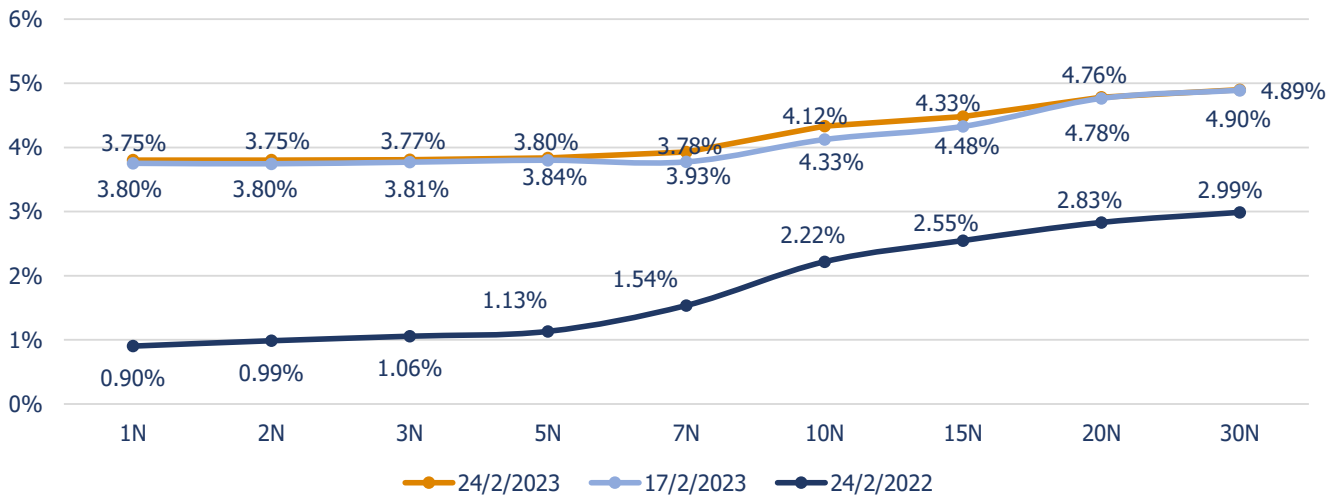
Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong tuần, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt 27 nghìn tỷ đồng (giảm 25% so với tuần trước) trong đó GTGD thông thường (outright) là gần 13.9 nghìn tỷ đồng (giảm 42% so với tuần trước) và GTGD mua bán lại (repo) là 13.1 nghìn tỷ đồng (tăng 9% so với tuần trước). GTGD outright trung bình ngày là gần 2.78 nghìn tỷ đồng và GTGD repo trung bình ngày là gần 2.63 nghìn tỷ đồng.

Nhà đầu tư nước ngoài: Khối ngoại có tuần bán ròng thứ 4 liên tiếp với khối lượng bán ròng 689 tỷ TPCP trong tuần. Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng hơn 2 nghìn tỷ đồng TPCP.

Lợi suất trái phiếu chính phủ (theo VBMA): Tuần qua, lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng ở tất cả các kỳ hạn, trong đó kỳ hạn 7 đến 15 năm tăng mạnh nhất từ 15 đến 21 điểm.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

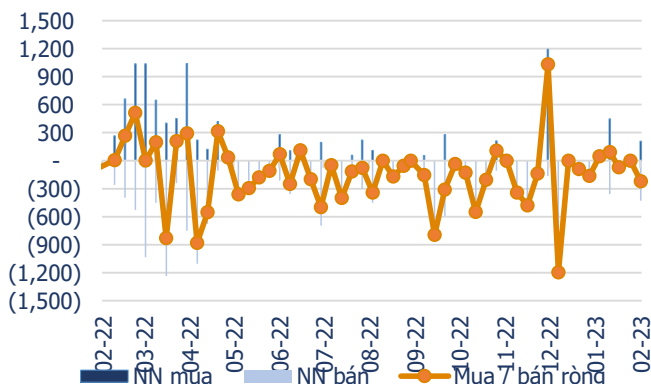


Biến động lợi suất theo phòng giao dịch VBMA

So với	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Tuần trước	4.9	5.7	3.8	3.7	15.3	21.0	15.1	1.7	0.9
Tháng trước	-62.9	-62.9	-62.7	-61.5	-59.1	-23.8	-21.8	-28.6	-25.1

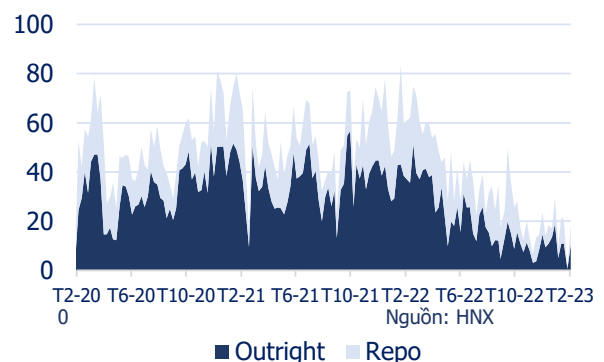
Nguồn: VBMA Đơn vị: Điểm

GIAO DỊCH NETT NN 2022 - 2023



Nguồn: HNX

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 02/2023:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 24/02/2023, có 3 đợt phát hành TPDN trị giá 2,000 tỷ được ghi nhận trong tháng 02 năm 2023, trong đó có 1 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 500 tỷ đồng của CTCP Đầu tư Bất động sản Sơn Kim và 2 đợt phát hành ra công chúng trị giá 1,500 tỷ đồng của CTCP Tập đoàn Masan. Các đợt phát hành này đều có lãi suất thả nổi, với kỳ hạn phát hành từ 2.5 năm đến 5 năm.

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành trái phiếu từ HNX và SSC và có thể được thay đổi theo việc công bố thông tin trên chuyên trang của HNX và SSC.
(Danh sách Trái phiếu chi tiết xem thêm tại Phụ lục 2)*

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 02/2023:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX, tính đến ngày công bố thông tin 24/02/2023, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn trong tháng 2/2023 là 4,579 tỷ đồng (tăng 28% so với cùng kỳ tháng 2/2022). Tính từ đầu năm tới nay, tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại đạt gần 14 nghìn tỷ đồng (tăng 59% so với cùng kỳ năm 2022).

Trong đó, bất động sản là nhóm ngành có giá trị mua lại lớn nhất, đạt 5.2 nghìn tỷ đồng (chiếm 37% tổng giá trị mua lại), theo sau là dịch vụ tiêu dùng với giá trị mua lại đạt gần 3.1 nghìn tỷ đồng (chiếm 22.5% tổng giá trị mua lại).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày thực hiện mua lại từ chuyên trang của HNX và có thể được thay đổi theo việc công bố thông tin trên chuyên trang của HNX.*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tổng giá trị trái phiếu đến hạn trong tháng 03/2023 là 17.7 nghìn tỷ đồng, gấp hơn 3 lần so với giá trị đến hạn trong tháng 2/2023. Một số nhóm ngành có giá trị đến hạn lớn như bất động sản (7.69 nghìn tỷ, chiếm 43% giá trị đến hạn); hàng tiêu dùng (5.1 nghìn tỷ, chiếm 29% giá trị đến hạn) và xây dựng (2.27 nghìn tỷ, chiếm 12.8% giá trị đến hạn)...

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2023:

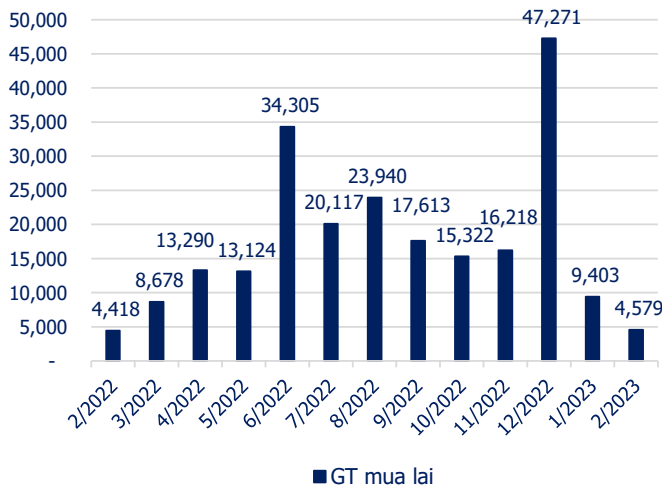
CTCP Tập đoàn Masan (MSN)

CTCP Tập đoàn Masan đã công bố phương án chào bán ra công chúng 4,000 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm trong đó, đợt 1 chào bán 2,000 tỷ đồng trong tháng 2 và tháng 3 năm 2023, kỳ hạn 60 tháng với mức lãi suất thả nổi là Lãi suất tham chiếu + 4.1%/năm.

CTCP Đầu tư TDG Global (TDG)

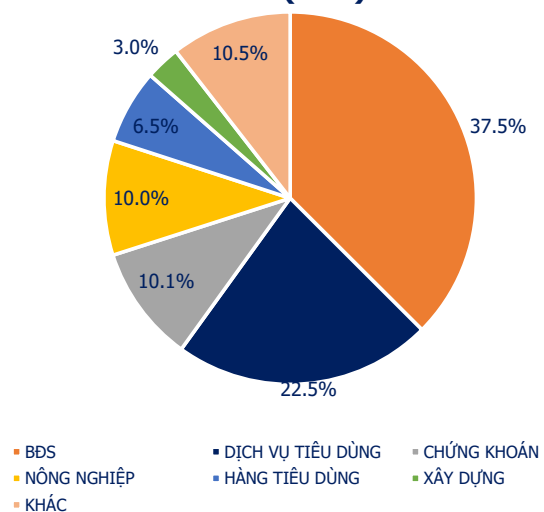
HDQT TDG thông qua phương án chào bán riêng lẻ 50 tỷ trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, không kèm theo chứng quyền trong Quý 1 năm 2023, kỳ hạn 3 năm với mức lãi suất phát hành là 13.7%/năm.

GT MUA LẠI TPDN 2022 - 2023



Đơn vị: tỷ đồng

GT MUA LẠI THEO NHÓM NGÀNH 2023 (YTD)

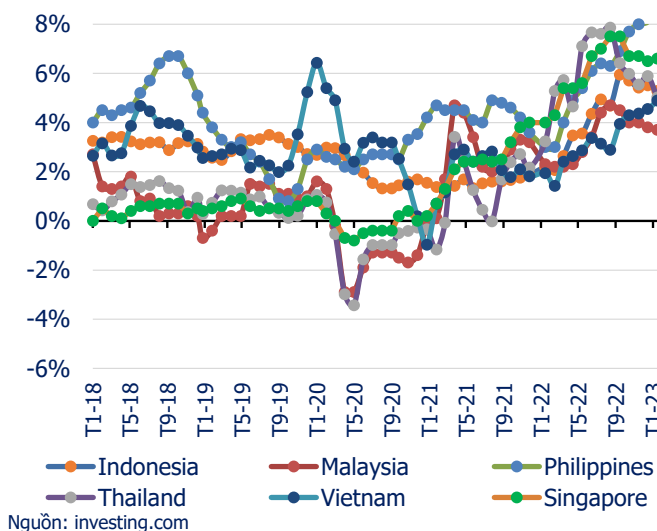


Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Quốc gia	Ngoại Tệ	Tác động	Sự kiện
28/02/2023	Mỹ	USD	Cao	Niềm tin tiêu dùng của CB (tháng 2)
1/03/2023	Đức	EUR	Cao	PMI sản xuất Đức
1/03/2023	Anh	GBP	Cao	PMI sản xuất tháng 2
2/03/2023	Khu vực đồng tiền chung châu Âu	EUR	Cao	CPI tháng 2
2/03/2023	Mỹ	USD	Cao	Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu

Diễn biến lạm phát các nước trong khu vực



Chỉ số lạm phát một số nước trong khu vực

Date	Việt Nam	Thái Lan	Singapore	Phillippines
T12 2021	1.81%	2.17%	4.00%	3.60%
T1 2022	1.94%	3.23%	4.00%	3.00%
T2 2022	1.42%	5.28%	4.30%	3.00%
T3 2022	2.41%	5.73%	5.40%	4.00%
T4 2022	2.64%	4.65%	5.40%	4.90%
T5 2022	2.86%	7.10%	5.60%	5.40%
T6 2022	3.37%	7.66%	6.70%	6.10%
T7 2022	3.14%	7.61%	7.00%	6.40%
T8 2022	2.89%	7.86%	7.50%	6.30%
T9 2022	3.94%	6.41%	7.50%	6.90%
T10 2022	4.30%	5.98%	6.70%	7.70%
T11 2022	4.37%	5.55%	6.70%	8.00%
T12 2022	4.55%	5.89%	6.50%	8.10%
T01 2023	4.89%	5.02%	6.60%	8.70%

Nguồn: Trading economics

Lợi suất bình quân của TPCP 5 năm các nước trong khu vực và các nền kinh tế lớn trên thế giới

Đvị: %	Tr. Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T10 2021	2.82	(0.10)	2.91	3.17	0.79	0.93	0.93
T11 2021	2.73	(0.08)	3.17	4.15	-	1.20	0.78
T12 2021	2.71	(0.09)	3.14	4.12	-	1.16	0.79
T1 2022	2.51	(0.04)	3.26	3.94	1.51	1.53	0.91
T2 2022	2.50	0.03	3.32	4.31	1.44	1.85	1.09
T3 2022	2.56	0.02	3.33	4.57	1.46	2.11	1.66
T4 2022	2.54	0.02	3.57	5.06	1.85	2.76	2.16
T5 2022	2.56	0.01	3.92	5.61	2.48	2.87	2.36
T6 2022	2.59	0.03	3.84	5.59	2.51	3.19	2.41
T7 2022	2.56	0.01	3.59	5.02	2.08	2.50	1.92
T8 2022	2.44	(0.01)	3.75	5.43	2.03	3.05	3.05
T9 2022	2.44	0.05	3.95	6.21	2.38	3.74	3.58
T10 2022	2.48	0.08	4.21	6.50	2.69	4.18	4.73
T11 2022	2.58	0.08	4.16	6.79	2.43	4.06	4.82
T12 2022	2.68	0.17	3.86	6.45	2.01	3.76	4.78
T1 2023	2.69	0.22	3.67	6.14	1.95	3.64	4.53
T2 2023	2.71	0.20	3.58	5.94	2.11	3.93	3.83

LS giảm
LS tăng

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 20/2 - 24/2/2022)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2338132	KBNN	15	22/02/2023	3,500	9,235	1,035	4.32	5
2	TD2330107	KBNN	7	22/02/2023	500	1,000	0	-	
3	TD2333118	KBNN	10	22/02/2023	3,500	9,350	1,100	4.12	5

Kế hoạch đấu thầu (tuần 27/2 - 3/3/2022)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kì hạn	Giá trị (tỷ)
1	02/03/2023	KBNN	TD2338132	Bổ sung	15	3,000
2	02/03/2023	KBNN	TD2328098	Bổ sung	5	500
3	02/03/2023	KBNN	TD2333118	Bổ sung	10	3,000

Kế hoạch đấu thầu Trái phiếu Chính phủ Quý 1 năm 2023

STT	Kỳ hạn	Khối lượng dự kiến
1	5 năm và 7 năm	8,000 tỷ đồng
2	10 năm	45,000 tỷ đồng
3	15 năm	45,000 tỷ đồng
4	20 năm	5,000 tỷ đồng
5	30 năm	5,000 tỷ đồng
Tổng mức phát hành		108,000 tỷ đồng

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc	Kì hạn còn lại	LS Giao dịch
1	TD2333116	3,486	10	9.9	4.1 - 4.43
2	TD2338131	1,174	15	14.9	4.3054 - 4.79
3	TD1646495	902	30	23.5	4.57 - 4.62
4	TD2333117	902	10	9.9	4.1811 - 4.229
5	TD1429095	866	15	6.6	3.85 - 4.9043
6	TD1646503	601	30	23.6	4.6 - 4.82
7	TD2131018	594	10	8.6	4.13 - 4.54
8	TL1535300	585	20	12.4	3.5168 - 3.5168
9	TD1424092	450	10	1.2	3.5883 - 3.8998
10	TD1530288	445	15	7.0	3.75 - 3.8513

Báo cáo tuần

Phụ lục 2

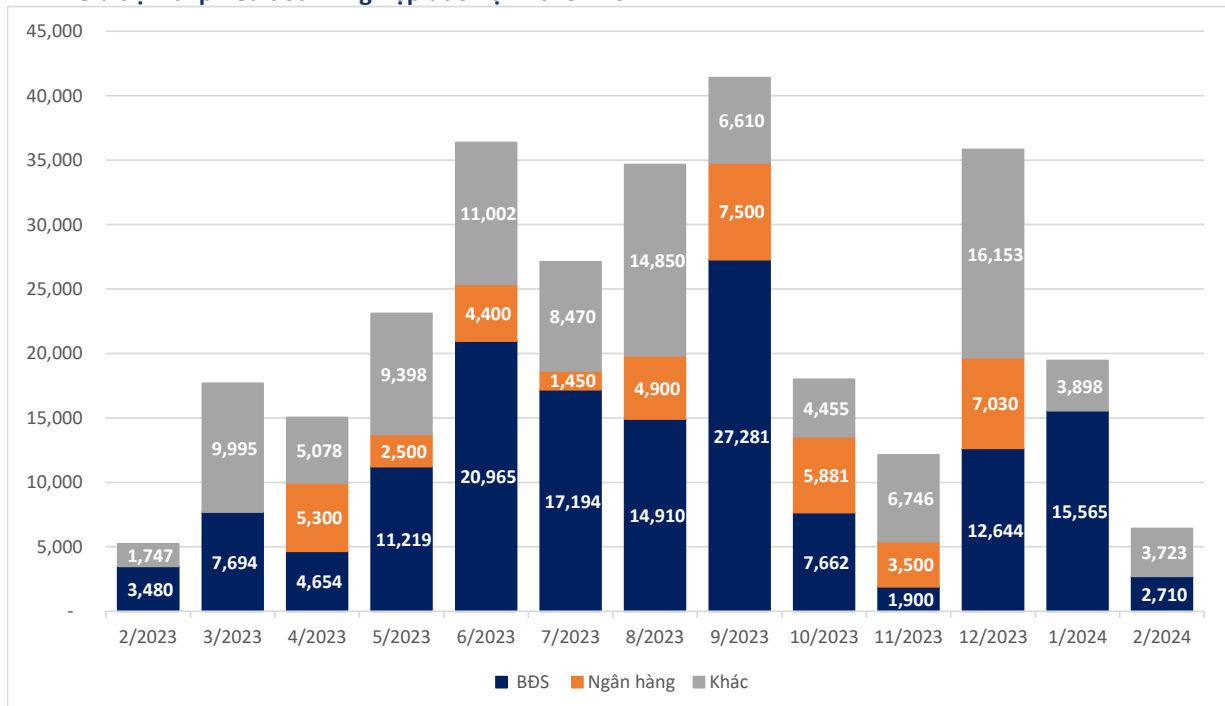
Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 02/2023

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	GTPH (tỷ đồng)	MÃ TP	LOẠI HÌNH DNP	NGÀY PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	KỶ HẠN (năm)
CTCP Đầu Tư Bất Động Sản Sơn Kim	Riêng lẻ	500	SLICH2325001	BDS	10/2/2023	6 THÁNG ĐẦU: 13.5%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LSTK CÁ NHÂN VNĐ 12T OCB + 5%/NĂM NHƯNG KHÔNG THẤP HƠN 12%/NĂM	2.50
CTCP Tập Đoàn MASAN	Công chúng	700	MSNH2227001	Hàng tiêu dùng	20/2/2023	2 KỶ ĐẦU: 9.5%/NĂM, CÁC KỶ SAU = BÌNH QUẢN LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRIC) +3.975%/NĂM	5.00
CTCP Tập Đoàn MASAN	Công chúng	800	MSNH2227002	Hàng tiêu dùng	22/2/2023	2 KỶ ĐẦU: 9.5%/NĂM, CÁC KỶ SAU = BÌNH QUẢN LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGRIC) +3.975%/NĂM	5.00

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tuần 27/02/2023-05/03/2023

TÊN CÔNG TY	NHÓM NGÀNH	GTPH (TỶ ĐỒNG)	GT CÒN LẠI (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN
CTCP Năng lượng Bắc Hà	Năng lượng	100	100	BHB202002	27/02/2020	27/02/2023
CTCP Chứng khoán MB	Chứng khoán	200	200	MBSH2123003	27/08/2021	27/02/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	100	100	SVG02202309	07/06/2022	27/02/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	200	200	SVG02202310	08/06/2022	28/02/2023
CTCP Tập đoàn Đua Fat	Xây dựng	150	111.9	DFH2123001	01/09/2021	01/03/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	50	50	SVG03202301	30/06/2022	02/03/2023
CTCP Hưng Thịnh Land	Bds	500	500	BOND.HTL.2020.01	03/03/2020	03/03/2023
CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam	Tài chính	9.411	3.071	IBond_2019.04.10	04/03/2020	03/03/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	100	100	SVG03202302	30/12/2020	03/03/2023
CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Chứng khoán	299.93	283.73	VDSH2223002	27/08/2020	03/03/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	50	50	SVG03202303	07/06/2021	04/03/2023
CTCP Tập đoàn Sovico	Bds	300	300	SVG03202304	04/10/2021	05/03/2023

Giá trị Trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn 2023 - 2024



Báo cáo tuần

Phụ lục 3

Công bố thông tin bất thường về Trái phiếu doanh nghiệp trong tuần 20/2 - 24/2

STT	Ngày đăng tin	Tên doanh nghiệp	Mã TP liên quan	Tiêu đề tin	Loại tin	Nội dung tin
1	24/02/2023	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	SHIH2124001	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà CBTT bất thường - về việc: Giải trình nội dung Danh sách Tổ chức Phát hành có CBTT bất thường/ Báo cáo theo yêu cầu có nội dung chậm trả Lãi cho Trái Chủ	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu	CTCP Quốc tế Sơn Hà CBTT v/v thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn theo lộ trình mua lại được trái chủ chấp thuận.
2	24/02/2023	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL2020-02-150	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va CBTT bất thường - về việc chậm thanh toán lãi Trái Phiếu NVL2020-02-150	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova CBTT v/v chậm thanh toán lãi TP, cụ thể: - Ngày thanh toán theo kế hoạch: 20/2/2023 - Số tiền lãi phải thanh toán: VND 8.88 tỷ - Lý do: tổ chức phát hành chưa thu xếp được nguồn thanh toán - Tổ chức phát hành đã thanh toán toàn bộ lãi vào ngày 22/02/2023
3	24/02/2023	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL2020-02-250	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va CBTT bất thường - về việc: chậm thanh toán lãi Trái Phiếu NVL2020-02-250	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova CBTT v/v chậm thanh toán lãi TP, cụ thể: - Ngày thanh toán theo kế hoạch: 20/2/2023 - Số tiền lãi phải thanh toán: VND 14.9 tỷ - Lý do: tổ chức phát hành chưa thu xếp được nguồn thanh toán - Tổ chức phát hành đã thanh toán toàn bộ lãi vào ngày 22/02/2023
4	24/02/2023	CTCP địa ốc Sài Gòn thương tín	SCRBOND2019	CTCP địa ốc Sài Gòn thương tín CBTT bất thường - về việc: CBTT bất thường tình hình dư nợ trái phiếu năm 2022	Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu	CTCP địa ốc Sài Gòn thương tín CBTT v/v đã thanh toán toàn bộ gốc, lãi trái phiếu vào 23/11/2022 và tính đến ngày 23/02/2023, Công ty không có dư nợ trái phiếu
5	21/02/2023	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVLH2224005	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova CBTT bất thường - về việc: chậm thanh toán lãi Trái Phiếu NVLH2224005	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova CBTT v/v chậm thanh toán lãi TP, cụ thể: - Ngày thanh toán theo kế hoạch: 16/2/2023 - Số tiền lãi phải thanh toán: VND 26.47 tỷ - Số tiền lãi đã thanh toán: VND 0 - Lý do: tổ chức phát hành chưa thu xếp được nguồn thanh toán
6	21/02/2023	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVLH2123009	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova CBTT bất thường - về việc: chậm thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu NVLH2123009	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc Nova CBTT v/v chậm thanh toán gốc, lãi TP, cụ thể: - Ngày thanh toán theo kế hoạch: 13/2/2023 - Số tiền lãi phải thanh toán: VND 53.2 tỷ - Số tiền lãi đã thanh toán: VND 0 - Số tiền gốc phải thanh toán: VND 1,000 tỷ - Số tiền gốc đã thanh toán: VND 0 - Lý do: tổ chức phát hành chưa thu xếp được nguồn thanh toán
7	20/02/2023	Công ty TNHH Bất động sản Gia Phú	GPRCH2123001	Công ty TNHH Bất động sản Gia Phú CBTT bất thường - về việc: chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu GPRCH2123001	Chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu	Công ty TNHH Bất động sản Gia Phú CBTT v/v chậm thanh toán lãi TP, cụ thể: - Ngày thanh toán theo kế hoạch: 13/2/2023 - Số tiền lãi phải thanh toán: VND 3.3 tỷ - Số tiền lãi đã thanh toán: VND 0 - Lý do: tổ chức phát hành chưa thu xếp được nguồn thanh toán

* Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày công bố thông tin từ HNX, tính đến ngày 24/2/2023



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 24 3974 8781
Fax: (84) 4 3974 8782
Website: <http://www.vbma.org.vn/>

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.